

**BÀI 3 BẠN BÈ CỦA EM**

**B. PHẦN B: VIẾT ÉCH CON VÀ BAN**

**Câu 1:** (Câu 1)

**Đề bài:**

**Câu 1:** Tập chép

**Ếch con và bạn**

Ếch con nhìn xuống nước

Thấy một bạn ếch con

Hai mắt chủ xoe tròn

Rồi reo lên: “Chào bạn!”.

Chú ếch kia lẳng lẳng

Không đáp lại một câu

Hai con ếch giống nhau

Đều tròn xoe đôi mắt.

Khuyết danh



**Câu 2:** (Câu 2)

**Đề bài:**

**Câu 2:** Chọn chữ phù hợp với ô trống: *g* hay *gh*?

□à trống

tiếng □áy

□i nhớ

cái □ôi



**Phương pháp:**

Em ghi nhớ quy tắc sử dụng *g/gh*:

- **gh:** đi cùng với các nguyên âm *i, e, ê*

- **g:** đi cùng với các trường hợp còn lại

**Lời giải chi tiết:**

gà trống

tiếng gáy

ghi nhớ

cái gôi

**Câu 3:** (Câu 3)

**Đề bài:**

**Câu 3:** Viết vào vở 10 chữ cái trong bảng sau:

| Số thứ tự | Chữ cái | Tên chữ cái |
|-----------|---------|-------------|
| 20        |         | pê          |
| 21        | q       | quy         |
| 22        |         | e-rờ        |
| 23        | s       | ét-sì       |
| 24        |         | tê          |
| 25        |         | u           |
| 26        |         | ư           |
| 27        |         | vê          |
| 28        |         | ích-xì      |
| 29        |         | i dài       |

Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết.

**Phương pháp:**

Em xem kĩ cách đọc tên ở cột thứ 3 rồi điền chữ cái tương ứng vào cột thứ 2.

**Lời giải chi tiết:**

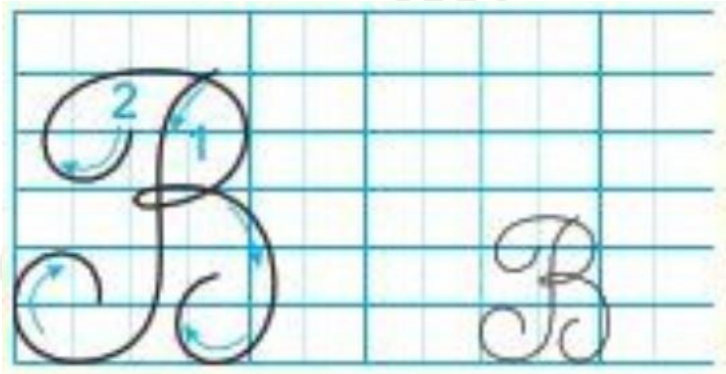
| Số thứ tự | Chữ cái  | Tên chữ cái |
|-----------|----------|-------------|
| 20        | <b>p</b> | pê          |
| 21        | q        | quy         |
| 22        | <b>r</b> | e-rờ        |
| 23        | s        | ét-sì       |
| 24        | <b>t</b> | tê          |
| 25        | <b>u</b> | u           |
| 26        | <b>ư</b> | ư           |
| 27        | <b>v</b> | vê          |
| 28        | <b>x</b> | ích-xì      |
| 29        | <b>y</b> | i dài       |

**Câu 4:** (Câu 4)

**Đề bài:**

**Câu 4: Tập viết**

a. Viết chữ hoa B



b. Viết ứng dụng: *Bạn bè giúp đỡ nhau*

**Phương pháp:**

**Lời giải chi tiết:**

\* Cấu tạo: Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt

\* Cách viết:

- Bước 1: Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.

- Bước 2: Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2, 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lung của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lung của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lung của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3)